

Bản án số: **65/2021/HSST**

Ngày: **08 – 12 - 2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP H NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trần Thị Thu Hương.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Đức Cơ.**

Ông Nguyễn Tiến Bộ.

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thị Nhâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 N 2021, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 04 tháng 11 N 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/QĐSTXX – HS ngày 16/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh N 1956 tại: Thôn T, xã H, huyện M, thành phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, thành phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Trần Thị C (Đã chết); vợ: Dương Thị D; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh N 1978, nhỏ nhất sinh N 1983; TATS: Theo danh chỉ bản số 227 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự

Ngày 17/9/2020 bị Công an xã H xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ. Đã nộp phạt ngày 29/9/2020; Bị tạm giữ từ **13/8/2021** đến ngày 19/8/2021. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày. *Có mặt.*

2. Trần Văn T, sinh N 1988; tại: Thôn G, xã H, huyện M, thành phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện M, thành phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L, con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Đỗ Huyền T; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh N 2012, nhỏ nhất sinh N 2021; TATS: Theo danh chỉ bản số 226 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền sự, tiền sự: Bị tạm giữ

từ ngày **13/8/2021 đến ngày 19/8/2021**. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Nguyễn Văn N, sinh N 1963; tại: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị S; Vợ: Đặng Thị L; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh N 1988, nhỏ nhất sinh N 1990. TATS: Theo danh chỉ bản số 222 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa pH cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **13/8/2021 đến ngày 19/8/2021**. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Nguyễn Văn P, sinh N 1968; tại: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị T; Vợ là Trịnh Thị T và có 02 lớn nhất sinh N 1991, nhỏ nhất sinh N 1992. TATS: Theo danh chỉ bản số 225 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa pH cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **13/8/2021, đến ngày 19/8/2021**. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

5. Nguyễn Văn Q, sinh N 1989 tại: Thôn H, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Vợ là Trần Thị Thanh T và có 03 lớn nhất sinh N 2012, nhỏ nhất sinh N 2017. TATS: Theo danh chỉ bản số 228 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa pH cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **13/8/2021 đến ngày 19/8/2021**. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

6. Nguyễn Văn C, sinh N 1962; tại: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Thấy (Đã chết) và bà Đinh Thị Rễ; Vợ là Mai Thị Nga (Đã chết); Con: Có 02 lớn nhất sinh N 1986, nhỏ nhất sinh N 1989. TATS: Theo danh chỉ bản số 223 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa pH cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **13/8/2021 đến ngày 20/8/2021**. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày. *Có mặt.*

7. Nguyễn Văn H, sinh N 1976; tại: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tHnh phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Hoi và bà Nguyễn Thị Khuyên; Vợ là Trần Thị Nga và có 03 lớn nhất sinh N

2001, nhỏ nhất sinh N 2004. TATS: Theo danh chỉ bản số 224 ngày 30/8/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa pH cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **13/8/2021 đến ngày 19/8/2021**. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:

Ông **Nguyễn Ngọc Cường** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tHnh phố H Nội – Chi nhánh số 7. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 h00 ngày 13/8/2021, tại nH ở của Nguyễn Văn D, thôn T, xã H, huyện M, TP H Nội, Công an huyện M bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q và Trần Văn T có Hnh vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng; Vật chứng thu giữ : 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tiền thu trên chiếu 2.700.000đ; thu trên người các đối tượng 6.930.000đ; trong đó: Trần Văn T có 4.500.000đ; Nguyễn Văn H có 430.000đ; Nguyễn Văn N có 1.500.000đ; Nguyễn Văn P có 500.000 đ.

Tổng số tiền thu giữ 9.680.000đ (Chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng)

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 20h ngày 13/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn D đang ở nH thì có Nguyễn Văn C, và anh Nguyễn Văn N (Là con trai của D) đến nH chơi, anh N lên giường đi ngủ vì uống rượu say. Một lúc sau có Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Q đến chơi. Các đối tượng rủ nhau đánh liêng ăn tiền, bộ bài có sẵn ở nH D. D đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nH ở của mình. Các đối tượng thống nhất cách thức chơi như sau: Mỗi ván bài, mỗi người chơi bỏ số tiền 10.000đ vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà), sau đó có một người cầm bộ bài 52 quân chia cho mỗi người 03 quân, người chơi sẽ giấu kín bài của mình và bỏ tiền vào “tổ.”. Người chia bài tổ đầu tiên, tiếp đến lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đến người chơi tiếp theo, người nào thấy bài của mình thua thì có thể không bỏ tiền vào tổ và thua ván đó. Số tiền tổ tối thiểu là 10.000đ, tối đa là 50.000đ. Ván bài kết thúc khi không còn ai bỏ tiền vào tổ. Người thắng là người bỏ tiền vào tổ nhiều nhất và người này được hưởng toàn bộ số tiền tổ, tiền gà mà những người chơi khác đã bỏ ra. Nếu có nhiều người bỏ số tiền tổ bằng nhau thì sẽ lật bài ra để so sánh. Bài sấp thắng bài liêng, bài liêng thắng bài ảnh, bài ảnh thắng bài chỉ có điểm, bài điểm cao thắng bài điểm thấp. Các đối tượng thỏa thuận nếu ai được liêng đồng H thì bỏ ngoài 30.000đ còn được sấp thì bỏ 50.000đ cho chủ nH

là Nguyễn Văn D. Các đối tượng chơi được một lúc thì Trần Văn T đến cùng chơi, trong quá trình chơi Nguyễn Văn N được sấp nên đã bỏ ra 50.000đ bên cạnh chiếu để cho chủ nh.

- Nguyễn Văn C khai : Mang theo số tiền khoảng 360.000đ để sử dụng vào Hnh vi đánh bạc, khi bị bắt tiền để dưới chiếu bạc. Nguyễn Văn D là người chuẩn bị công cụ, pH tiện đánh bạc.

- Trần Văn T khai: Mang theo số tiền khoảng 5.300.000 đồng bỏ ra 800.000đ để đánh bạc, số còn lại 4.500000đ để trong người nếu thua thì sẽ bỏ số tiền này ra để đánh. Do vào sau nên không biết số tiền 50.000đ bên cạnh chiếu là tiền của ai và cũng không biết ai chuẩn bị công cụ, pH tiện đánh bạc.

- Nguyễn Văn N khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.000.000đ, bỏ ra đánh bạc hết, đánh thắng nên cất số tiền 1.500.000đ vào túi quần.

- Nguyễn Văn P khai: Khi đi đánh bạc có 520.000đ, bỏ ra 20.000đ để đánh bạc còn 500.000đ để trong người nếu thua thì bỏ ra đánh tiếp. Trong quá trình chơi toàn bộ số tiền để dưới chiếu bạc, khi lực lượng công an bắt không biết thắng hau thua.

- Nguyễn Văn Q khai: Khi tham gia đánh bạc có 380.000đ. thua còn lại khoảng 200.000đ để dưới chiếu và bị thu giữ.

- Nguyễn Văn H khai: Mang theo số tiền 360.000đ, đánh thắng nên đã cất 430.000đ trong người và bị thu giữ.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang theo để sử dụng vào Hnh vi đánh bạc là 9.680.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKS- MĐ ngày 03/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố: **Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H** về tội: Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ Hnh vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hnh vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xử phạt 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H. Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ S:

- Không áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Về vật chứng

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

- Tịch thu, S quỹ NH nước 9.680.000đ dùng vào việc chơi bạc.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C phát biểu và đề nghị: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức án áp dụng với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo rất tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo đã chết, con trai của bị cáo cũng đang mắc bệnh, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa pH; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng kHn hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, từng bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết

luận: Trong khoảng thời gian từ 20h đến 21h ngày 13/8/2021 bị cáo Nguyễn Văn D dùng nh ở của mình cho các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi liêng để được hưởng L khi có người chơi thắng. Tổng số tiền đánh bạc là 9.680.000đ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hnh vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với Hnh vi đã thực hiện các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội : Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hnh vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá mới. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự phát tụ tập để chơi bạc, không có người phân công, canh gác, làm tín dụng. Căn cứ số tiền dùng vào việc chơi bạc thì giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Nguyễn Văn D, sau đó đến bị cáo Trần Văn T (Có 5.300.000đ), Nguyễn Văn N (Có 1000.000đ), Nguyễn Văn P (Có 520.000đ), Nguyễn Văn Q (Có 380.000) và sau cùng là Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C có 3.60.000đ.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H thì thấy: Các bị cáo này không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để miễn áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D có 01 tiền sự về tội Đánh bạc, bị cáo không coi đây là bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này bị cáo cũng giữ vai trò chính là chủ nh dùng nơi ở của mình cho người khác đánh bạc để hưởng L, chuẩn bị công cụ, pH tiện cho các đối tượng chơi bạc tại nh nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo tHnh công dân có ích cho gia đình, xã hội. Khi lượng

hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến thái độ tHnh khẩn, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người cao tuổi, có thời gian phục vụ trong quân đội, hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội.

[5] Về hình phạt bổ S: Xét thấy tất cả các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có điều kiện để thi Hnh án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ : 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đây là công cụ, pH tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu, S quỹ NH nước số tiền 9.680.000đ (Chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

Đối với anh Nguyễn Văn N: Quá trình điều tra đã xác định anh N, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc tại nH, anh nằm ngủ, không chơi nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H.

Tuyên bố :

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt:

- **Nguyễn Văn D 07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày: 13/8/2021 đến ngày 19/8/2021.

- **Trần Văn T 07** (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã H, huyện M, TP H Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Nguyễn Văn N 12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 19/8/2021, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn N còn phải chấp Hình 11 tháng 09 ngày (Mười một tháng chín ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã H, huyện M, tHnh phố H Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- **Nguyễn Văn P 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 19/8/2021, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn P còn phải chấp Hình 08 tháng 09 ngày (Tám tháng chín ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho UBND xã H, huyện M để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- **Nguyễn Văn Q 06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 19/8/2021, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn Q còn phải chấp Hình 05 tháng 09 ngày (N tháng chín ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã H, huyện M, tHnh phố H Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- **Nguyễn Văn C 06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 08 ngày tạm giữ từ ngày 13/8/20 đến ngày 20/8/2021, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn C còn phải chấp Hình 05 tháng 06 ngày (N tháng sáu ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã H, huyện M, thành phố H Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- **Nguyễn Văn H 06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 07 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/20 đến ngày 19/8/2021, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chấp hành 05 tháng 09 ngày (N tháng chín ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã H, huyện M, thành phố H Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo

2. Về vật chứng :

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu, S quỹ NH nước số tiền **9.680.000đ** (Chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/11/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn D (Là người cao tuổi) và bị cáo Nguyễn Văn C (Hộ cận nghèo).

Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an huyện M;
- Viện kiểm sát ND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Thi Hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hương